

Số: /QĐ-SGTVT

Hà Tĩnh, ngày tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Thu hồi phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải vi phạm tốc độ trong tháng 9 năm 2023

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở GTVT Hà Tĩnh;

Căn cứ kết quả trích xuất dữ liệu từ Hệ thống xử lý và khai thác dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của Cục Đường bộ Việt Nam trong tháng 9 năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi phù hiệu của 20 (hai mươi) phương tiện thuộc các đơn vị kinh doanh vận tải ô tô do vi phạm tốc độ trong tháng 9/2023 (chi tiết có danh sách kèm theo).

Lý do thu hồi: Trích xuất dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình trong **tháng 9/2023**, phương tiện có từ 05 lần vi phạm tốc độ/1000 km xe chạy (không tính các trường hợp vi phạm tốc độ từ 05 km/h trở xuống) trở lên, theo quy định tại điểm b, khoản 10, Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

Điều 2. Các phù hiệu bị thu hồi theo danh sách tại Điều 1 không còn giá trị sử dụng kể từ ngày ký Quyết định này; các đơn vị có phương tiện vi phạm bị thu hồi phù hiệu có trách nhiệm:

- Nộp phù hiệu bị thu hồi về Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh (Phòng Quản lý VT, PT&NL) chậm nhất trong vòng 07 ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực quy định tại điểm a, điểm b khoản 11 Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.

- Tuyệt đối không được sử dụng phương tiện đã bị thu hồi phù hiệu để tiếp tục kinh doanh vận tải trong thời gian bị thu hồi phù hiệu.

- Tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh công tác quản lý hoạt động của bộ phận theo dõi an toàn giao thông; đồng thời yêu cầu đội ngũ lái xe chấp hành đúng các quy định về tốc độ và thời gian lái xe.

- Nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng phương tiện để tham gia hoạt động kinh doanh vận tải, thì phải làm thủ tục để được cấp lại phù hiệu theo quy định tại khoản 7 Điều 22 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP và có cam kết chấn chỉnh các vi phạm trên.

Điều 3. Giao các phòng, đơn vị thuộc Sở:

1. Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp với Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện vi phạm nêu trên.

Thực hiện kiểm tra, xử lý theo quy định đối với các trường hợp đơn vị kinh doanh vận tải sử dụng phương tiện vi phạm để kinh doanh vận tải trong thời gian phương tiện đó bị thu hồi phù hiệu hoặc cố tình không chấp hành giao nộp lại phù hiệu. Trường hợp đơn vị kinh doanh vận tải không nộp lại phù hiệu theo quy định xử lý nghiêm theo điểm c, khoản 15 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng.

2. Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái từ chối thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến đơn vị vận tải nêu trên cho đến khi đơn vị chấp hành đầy đủ, nghiêm túc việc xử lý vi phạm và có cam kết chấn chỉnh, khắc phục các vi phạm theo quy định.

3. Ban Quản lý bến xe khách Hà Tĩnh và các đơn vị kinh doanh khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh không được làm thủ tục xuất bến đối với các phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định bị thu hồi phù hiệu theo danh sách phương tiện vi phạm nêu trên.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái, Trưởng ban quản lý bến xe khách Hà Tĩnh và các đơn vị kinh doanh khai thác bến xe khách, Giám đốc các đơn vị vận tải có tên tại Điều 1 và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Cục ĐBVN (báo cáo);
 - Giám đốc Sở (báo cáo);
 - Sở GTVT các tỉnh, thành phố
 - Phòng CSGT các tỉnh, thành phố
 - Phòng CSGT-CA tỉnh Hà Tĩnh
 - Công an các huyện/ thành phố
- } (Phối hợp);
- Các đơn vị KDVT theo danh sách (t/hiện);
 - Thanh tra Sở;
 - Các đơn vị QLKT bến xe;
 - VP đăng tải Website Sở;
 - Lưu: VT, QLVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Trung

DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN BỊ THU HỒI PHÙ HIỆU VI PHẠM TỐC ĐỘ THÁNG 9/2023

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGTVT ngày /11/2023 của Sở GTVT Hà Tĩnh)

STT	Biển kiểm soát	Loại hình	Sở GTVT	Đơn vị vận tải	Vi phạm tốc độ		Tổng km hành trình
					Lần	/1000 Km	
1	38B-010.92	Xe bus	Hà Tĩnh	Công ty CPVT ô tô Hà Tĩnh	148	39,9998	3.700,10
2	38F-009.70	Xe bus	Hà Tĩnh	Công ty CPVT ô tô Hà Tĩnh	102	6,84705	14.896,93
3	38B-006.00	Xe bus	Hà Tĩnh	Công ty CPVT ô tô Hà Tĩnh	85	8,54033	9.852,78
4	38B-010.02	Xe bus	Hà Tĩnh	Công ty CPVT ô tô Hà Tĩnh	76	6,17933	12.103,39
5	38B-012.86	Xe bus	Hà Tĩnh	Công ty CPVT ô tô Hà Tĩnh	73	6,37738	11.446,70
6	38B-008.59	Xe bus	Hà Tĩnh	Công ty CPVT ô tô Hà Tĩnh	70	7,82491	8.945,79
7	38B-006.89	Xe bus	Hà Tĩnh	Công ty CPVT ô tô Hà Tĩnh	41	10,10964	4.055,54
8	37B-029.81	Tuyến cố định	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Phú Quý	126	13,63696	9.24638
9	38F-001.90	Tuyến cố định	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Phú Quý	23	17,64861	1.303,22
10	38B-009.05	Tuyến cố định	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Phú Quý	68	11,32399	6.004,95
11	38F-006.63	Tuyến cố định	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần VTHK Trường Vịnh	120	10,33118	11.728,86
12	38B-005.16	Tuyến cố định	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần VTHK Trường Vịnh	44	5,71981	7.692,56
13	38F-007.15	Tuyến cố định	Hà Tĩnh	Hợp tác xã VTHK Đồng Tâm	28	18,07568	1.549,04
14	38F-000.75	Tuyến cố định	Hà Tĩnh	Công ty TNHH VTHK Quỳnh Hằng	6	6,000000	435,92

15	38B-018.11	Tuyến cố định	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Châu Tịnh	90	7,59970	11.842,58
16	38B-009.76	Xe Hợp đồng	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Châu Tịnh	100	5,80397	17.229,59
17	38B-005.26	Xe Hợp đồng	Hà Tĩnh	DNTN Mận Vũ	80	5,28234	15.144,81
18	38B-011.68	Xe Hợp đồng	Hà Tĩnh	Hợp tác xã TMDV Sông Quê	61	5,01837	12.155,35
19	38F-001.50	Xe Hợp đồng	Hà Tĩnh	Hợp tác xã TMDV Sông Quê	10	6,47715	1.543,89
20	38H-019.38	Xe đầu kéo	Hà Tĩnh	Công ty TNHH vận tải Thảo Phương	64	14,48554	1.418,20

(Hai mươi phương tiện)